

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày: 26- 01- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp

Ông Lê Cát Tường

- Thụ ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 27/12/2021 đối với bị cáo:

Dương Thị T - sinh năm 1979 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: phố V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đình T2 và bà Trần Thị K; chồng: Đặng Phi H và 02 con (chết 01); Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

Bị hại: Ông Lê Công H - SN 1943 “có mặt”

Trú tại: đường A, phố V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người liên quan:

1. Anh Lê Văn C - SN 1988 “vắng mặt”

Trú tại: Phố Đ, phường Q, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Văn H - SN 1985 “vắng mặt”

Trú tại: Phố Đ, phường Q, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2021 ông Lê Công H xây dựng 01 lán lợp tôn, bao quanh bằng tường gạch trên lô đất cạnh đường A, phường Q, thành phố T. Phần đất này là đất đang có tranh chấp giữa ông H và Dương Thị T đã được UBND phường Q giải quyết tại biên bản hội nghị hòa giải ngày 04/6/2021 và Thông báo kết luận số 64/TB-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND phường Q kết luận: “Gia đình ông Lê Công H phải thực hiện tháo dỡ phần công trình xây dựng trước đất nhà chị T xong trước ngày 07/6/2021”. Mặc dù đã tham gia hòa giải và nhận được thông báo kết luận nhưng chưa thấy ông H thực hiện việc tháo dỡ công trình nên khoảng 16h ngày 06/6/2021 Dương Thị T hợp đồng với anh Lê Văn C phá toàn bộ lán xây dựng của ông H. Đến 16h15 cùng ngày, C giao cho nhân viên là Nguyễn Văn H điều khiển máy xúc hiệu Komatsu xúc ủi phá hủy toàn bộ lán xây dựng của ông H.

Tài sản mà ông H bị thiệt hại gồm: 01 cửa xếp hai cánh bằng kim loại, dày 0,8mm có diện tích 9,225m² đã qua sử dụng; 01 mái tôn có độ dày 0,3mm, diện tích 12,9m² đã qua sử dụng; nền lán được tráng bằng xi măng bằng phẳng, có độ dày 02cm, diện tích 12,5m²; tường lán bao quanh được xây bằng gạch nung 2 lỗ, tổng diện tích 25,5m². Theo báo cáo của ông H, tài sản trên có tổng giá trị 27.000.000đ.

Ngày 07/7/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa kết luận toàn bộ thiệt hại trên có tổng giá trị là 13.983.500đ. Hiện chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-KT ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Dương Thị T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có tranh luận gì về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 16h15 ngày 06/6/2021, tại đường A, thôn V, phường Q, thành phố T. Dương Thị T đã có hành vi hủy hoại tài sản của gia đình ông Lê Công H, trị giá tài sản bị thiệt hại là 13.983.500đ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Dương Thị T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo và gia đình bị hại về tranh chấp đất đai và bức xúc việc bị hại chưa thực hiện theo Thông báo kết luận số 64 ngày 04/6/2021 của UBND phường Q, thành phố T nên bị cáo đã không làm chủ được bản thân có hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung cần được xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã sống ly thân bị cáo đang nuôi con nhỏ và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ Điều 65 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản nhà ông H bị thiệt hại là 13.983.500đ, ông H yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngày 24/01/2022 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 13.983.500đ để bồi thường cho ông H tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa nên công nhận phần dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho ông H.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị T phạm tội “Hủy hoại tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Thị T đã nộp số tiền tiền bồi thường 13.983.500đ (mười ba triệu chín trăm tám ba nghìn đồng) cho ông Lê Công H tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa nên công nhận phần dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho ông H.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Lê Công H đến cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để nhận số tiền bồi thường 13.983.500đ theo biên lai thu số AA/2021/0000969 ngày 24/01/2022

Về án phí: Bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thủy